***Thông tin về thị thực ngắn hạn (tối đa 3 tháng):***

Ngày 26 tháng Ba năm 1995, thị thực khối SCHENGEN đã được đưa vào sử dụng. Thị thực khối SCHENGEN hiện có hiệu lực cho những quốc gia sau: *Áo, Bỉ, Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hi Lạp, Hungary, Iceland,Ý, Latvia, Lithuana, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Na-uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha và Thụy Điển*.

Thị thực SCHENGEN *được cấp bởi Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán*của một trong số các quốc gia thuộc khối SCHENGEN cho phép người được cấp đi lại tự do trong các quốc gia đó[[1]](#footnote-2).

***Quy trình xin thị thực Schengen****[[2]](#footnote-3)*

**\* Về các quy định chung:**

**1. Quy định chung**

Công dân nước ngoài tới một Quốc Gia Schengen có thể được chia làm ba nhóm:

- Nhóm không cần thị thực,

- Nhóm mong muốn đến thăm Các Quốc Gia Schengen trong một khoảng thời gian ngắn không quá 3 tháng;

- Nhóm mong muốn lưu trú trong khoảng thời gian dài hơn 3 tháng.

Những công dân mang hộ chiếu Việt Nam cần phải xin thị thực vào "Các Quốc Gia Schengen".

***=> Tuy nhiên***, cần ý rằng, người mang thị thực SCHENGEN vẫn phải chịu sự kiểm soát về nhập cảnh và không được bảo đảm nhập cảnh vào bất cứ quốc gia SCHENDEN nào; bản thân visa không phải là quyền đi vào một quốc gia. Tổng thời gian lưu lại, cho dù là một hay nhiều chuyến thăm, *không thể vượt quá ba tháng trong vòng nửa năm*, và khách viếng thăm phải rời khỏi các quốc gia Schengen trước ngày thị thực hết hạn.

**2. Xin thị thực SCHENGEN ở đâu?**

Nếu chỉ đến một trong số các quốc gia SCHENGEN, hồ sơ xin thị thực phải được nộp tại Đại Sứ Quán hay Lãnh Sự Quán của quốc gia đó.

Nếu đến vài quốc gia trong khối SCHENGEN, hồ sơ xin thị thực phải được nộp tại Đại Sứ Quán hay Lãnh Sự Quán của quốc gia mà người xin thị thực sẽ chủ yếu lưu lại tại đó.

Trong trường hợp đến thăm vài quốc gia SCHENGEN mà không lưu lại chính ở một nước nào, hồ sơ xin thị thực phải được nộp tại Đại Sứ Quán hay Lãnh Sự Quán của quốc gia SCHENGEN đầu tiên trong lộ trình của mình buộc phải xin thị thực .

**3. Những tài liệu nào phải được nộp trước khi hồ sơ xin cấp thị thực cá nhân có thể được xem xét?**

***3.1. Đối với tất cả người nộp hồ sơ, những quy định sau đây sẽ được áp dụng bất kể mục đích của chuyến thăm:***

1. Sổ hộ chiếu hoặc giấy thông hành chính thức được các quốc gia SCHENGEN chấp nhận và còn hiệu lực nhiều hơn ít nhất là 3 tháng trước ngày hết hạn của thị thực, và một trang trống để dán thị thực;

2. Đơn xin thị thực  được điền đầy đủ và ký nhận bởi người nộp hồ sơ cùng với 2 ảnh hộ chiếu vừa chụp gần đây:

- Khoản phí thị thực đã nộp sẽ không được hoàn lại;

  - Bảo hiểm y tế du lịch (đối với EU, tổng giá trị bảo hiểm ít nhất phải là 30.000 EUR), bao gồm các chi phí chăm sóc sức khỏe, cấp cứu tại bệnh viện và hồi hương y tế, ngoại trừ những người mang Hộ Chiếu Ngoại Giao và Hộ Chiếu Công Vụ;

3. Tài liệu phải được nộp bản gốc + 1 bản sao;

4. Bản sao hộ chiếu và bản sao các trang đã sử dụng;

5. Xác nhận đặt vé máy bay

***Lưu ý:*** Tất cả giấy tờ phải được dịch sang ngôn ngữ chính thức của quốc gia đó hoặc sang tiếng Anh bởi một phiên dịch viên được chứng nhận.

***3.2. Yêu cầu bổ sung các tài liệu cụ thể để hỗ trợ quá trình xin thị thực sẽ phụ thuộc vào mục đích của chuyến thăm:***

***3.2.1. Mục đích chuyến thăm: Thăm bạn bè/người thân:***

1. Chứng minh mối quan hệ với người thân: giấy khai sinh của người nộp hồ sơ và giấy khai sinh của người thân, hoặc giấy tờ chứng nhận mối quan hệ gia đình được hợp pháp hóa bởi các cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam;

2. Nếu đang đi làm: quyết định cho nghỉ phép của chủ doanh nghiệp, Thủ trưởng cơ quan tổ chức mà người yêu cầu xin thị thực đang làm;

3. Nếu người nộp hồ sơ tự lo chi phí cho chuyến đi: sổ tiết kiệm hoặc 3 phiếu lương mới nhất của người nộp hồ sơ và bằng chứng về khả năng chi trả tài chính: ví dụ sổ tiết kiệm ngân hàng của năm hiện tại và năm trước đó, hoặc thẻ tín dụng có giá trị.

***3.2.2. Mục đích chuyến thăm: Du lịch***

1. Kế hoạch du lịch từ đại lý du lịch;

2. Xác nhận đặt phòng khách sạn;

3. Chứng minh khả năng tài chính: ví dụ sổ tiết kiệm ngân hàng của năm hiện tại và năm trước đó, hoặc thẻ tín dụng có giá trị;

4. Nếu đang đi làm: quyết định cho nghỉ phép của chủ doanh nghiệp hoặc cơ quan chủ quản. Trong quyết định này phải khai đầy đủ tên công ty/cơ quan chủ quản, địa chỉ cùng số điện thoại & số fax;

5. Sơ Yếu Lý Lịch của người nộp hồ sơ.

***3.2.3. Mục đích chuyến thăm: Công tác***

 1. Nếu là người làm việc tự do hoặc chủ doanh nghiệp, cần nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp;

 2. Nếu làm việc cho một công ty hoặc một cơ quan tổ chức: công văn từ cơ quan nêu rõ mục đích chuyến đi, ai là người thanh toán chi phí cho chuyến công tác này (+ tình hình tài chính của công ty Việt Nam nếu đơn vị này thanh toán chi phí cho chuyến đi). Trong công văn này phải khai đầy đủ tên công ty, địa chỉ cùng số điện thoại & số fax;

  3. Thư mời từ một công ty hoặc cơ quan, tổ chức từ quốc gia dự kiến đến và thư mời này phải được đó chuyển tiếp đến Đại Sứ Quán bởi công ty, cơ quan, tổ chức có đơn yêu cầu;

  4. Chứng minh khả năng chi trả tài chính: ví dụ sổ tiết kiệm ngân hàng của năm hiện tại và năm trước đó, hoặc thẻ tín dụng có giá trị;

  5. Giấy tờ gốc các khoản nộp thuế của năm trước đó;

6. Tài liệu chứng minh mối quan hệ trong việc hợp tác liên quan đến chuyến công tác giữa cơ quan của người nộp hồ sơ và cơ quan của nước dự kiến đến;

  7. Sơ Yếu Lý Lịch của người nộp hồ sơ.

***3.2.4. Mục đích chuyến thăm: Hội thảo/Khóa học/Đào tạo***

1. Nếu cá nhân là một người làm việc tự do hoặc chủ doanh nghiệp, cần nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp;

2. Nếu cá nhân đang làm việc cho một công ty hay cơ quan, tổ chức: công văn từ cơ quan này phải nêu rõ mục đích chuyến đi, ai là người thanh toán chi phí cho chuyến công tác này. (+ tình hình tài chính của công ty Việt Nam nếu đơn vị này thanh toán chi phí cho chuyến đi). Trong công văn này phải khai đầy đủ tên công ty hay cơ quan tổ chức, địa chỉ cùng số điện thoại & số fax;

 3. Thư mời từ một công ty hoặc cơ quan, tổ chức từ quốc gia dự kiến đến và thư mời này phải được đó chuyển tiếp đến Đại Sứ Quán bởi công ty, cơ quan, tổ chức có đơn yêu cầu;

  4. Chứng minh khả năng chi trả tài chính: ví dụ sổ tiết kiệm ngân hàng của năm hiện tại và năm trước đó, hoặc thẻ tín dụng có giá trị;

  5. Giấy tờ gốc các khoản nộp thuế của năm trước đó;

6. Tài liệu chứng minh mối quan hệ trong việc hợp tác liên quan đến chuyến công tác giữa cơ quan của người nộp hồ sơ và cơ quan của nước dự kiến đến;

  7. Sơ Yếu Lý Lịch của người nộp hồ sơ.

**4. Thời hạn cấp Thị thực**

Thời hạn xét duyệt hồ sơ xin thị thực ngắn hạn (Schengen) tối đa là 15 ngày tính từ ngày nộp hồ sơ. Thời hạn này có thể kéo dài tới 30 ngày trong một vài trường hợp cụ thể, đặc biệt khi cần phải nghiên cứu hồ sơ kỹ hơn. Đặc biệt, nếu cần phải bổ túc hồ sơ thì thời hạn ngày có thể kéo dài tới 60 ngày.

**5. Lệ phí xin Thị thực:**

Tùy theo quy định về mức lệ phí của mỗi quốc gia trong khối Schengen nhưng nhìn chung mức lệ lí giao động khoảng ***60 Euro***[[3]](#footnote-4).

***Lưu ý: Có thể có một vài quy định khác nhau giữa các quốc gia liên quan đến thị thực Schengen.***

***\* Tất cả các mục đích:***

Tài liệu bổ sung cho trẻ em dưới 18 tuổi: Bản của cả cha và mẹ về việc đồng ý cho con em mình đi du lịch nước ngoài. Bản tuyên bố này phải được hợp pháp hóa bởi các Cơ quan chức năng địa phương. Đề nghị nộp một bản giấy khai sinh của trẻ em và các bản sao hộ chiếu hoặc giấy Chứng minh nhân dân của cả bố và mẹ.

Tùy vào từng trường hợp cụ thể của người nộp hồ sơ xin cấp thị thực mà có thể yêu cầu nộp thêm một số giấy tờ để thu thập thêm thông tin nhằm hoàn thiện quá trình xử lý hồ sơ.

Yêu cầu nộp Công hàm thường áp dụng đối với những trường hợp mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ.

Người nộp hồ sơ phải trực tiếp đi nộp hồ sơ xin thị thực trước chuyến đi.

1. *Tùy theo quy định riêng về hình thức của mỗi quốc gia.* [↑](#footnote-ref-2)
2. *Trang thông tin Điện tử của Phái đoàn Liên Minh châu âu tại Việt Nam;*

[*http://eeas.europa.eu/delegations/vietnam/eu\_travel/visa/index\_vi.htm*](http://eeas.europa.eu/delegations/vietnam/eu_travel/visa/index_vi.htm) [↑](#footnote-ref-3)
3. [*http://www.hanoi.diplo.de/Vertretung/hanoi/vi/07-Visainformationen/07-01-Visa\_\_Kurzaufenthalt/07-01-01-FAQ/Visumgeb\_C3\_BChren\_\_vnm.html*](http://www.hanoi.diplo.de/Vertretung/hanoi/vi/07-Visainformationen/07-01-Visa__Kurzaufenthalt/07-01-01-FAQ/Visumgeb_C3_BChren__vnm.html) [↑](#footnote-ref-4)